

Số: 96/2019/QĐST-HNGĐ

Thái Thụy, ngày 17 tháng 06 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Căn cứ vào Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
-Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
-Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

-Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 135/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 06 năm 2019 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, yêu cầu công nhận thỏa thuận nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1). Chị Phùng Thị C1, sinh ngày 05- 09- 1998; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Số nhà xxx, khu xxx, thị trấn C2, huyện C2, tỉnh Hải Dương.

2). Anh Nguyễn Ngọc T3, sinh ngày 17- 06- 1995; Nơi cư trú: Thôn A1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Chị C1 và anh T3 tự nguyện đăng ký kết hôn ; đã được Ủy ban nhân dân xã T1 cấp giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 09- 09- 2016; là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng và con chung đều có hộ khẩu tại xã T1, huyện T2. Năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp. Hiện nay, vợ chồng không sống chung với nhau , không còn thương yêu nhau, không quan tâm chăm sóc nhau nữa. Chị C1 cho biết: Hiện nay, chị không mang thai. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng , đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C1 và anh T3 đã thuận tình ly hôn, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận. Xét việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị C1 và anh T3.

[2].Về con chung: Vợ chồng chị C1 - anh T3 có một con chung là Nguyễn Ngọc Tùng D1, sinh ngày 03- 03- 2017. Chị C1 - anh T3 đã thỏa thuận: Chị C1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung ; anh T3 cấp dưỡng nuôi con chung theo mức

800.000đồng/1tháng; thời gian cấp dưỡng từ ngày ngày 01 tháng 07 năm 2019 đến khi con chung thành niên.

[3]. Về tài sản chung: Chị C1 và anh T3 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị C1 và anh T3 đã thỏa thuận: Chị C1 nộp toàn bộ lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1). Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị C1 và anh Nguyễn Ngọc T3.

-Về con chung: + Vợ chồng chị C1- anh T3 có một con chung là Nguyễn Ngọc Tùng D1, sinh ngày 03- 03- 2017.

+Chị C1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung ; anh T3 cấp dưỡng nuôi con chung theo mức 800.000đồng/1tháng; thời gian cấp dưỡng từ ngày 01 tháng 07 năm 2019 đến khi con chung thành niên.

+ Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: Chị C1- anh T3 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về lệ phí Tòa án: Chị C1 nộp toàn bộ 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001830 ngày 07- 06- 2019 của Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Chị C1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tòng